

Bản án số: **14/2021/HS – ST**
Ngày 07/4/2021.
V/v: *BĐT cố ý gây thương tích*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **NGUYỄN TIẾN HÙNG**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **LÊ HUY TRỌNG**.
2. Bà **NGUYỄN THỊ NGUYỆT**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **LÊ VIỆT CƯỜNG**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TO, thành phố HN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TO tham gia phiên tòa: Ông **LÊ ĐỨC ÁNH**, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TO, thành phố HN. Tòa án nhân dân huyện TO xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 15/2021/HSST ngày 19 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **BĐT**, tên gọi khác: Không có, sinh năm 1971. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn HG, Xã TH, huyện TO, HN. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 02/10, Nghề nghiệp: Làm ruộng. Họ tên bố: BÐH, Họ tên mẹ: BTT (đều đã chết). Gia đình bị cáo 7 anh, chị em, bị cáo là con thứ 7. Vợ, con: Không có. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

Tại Bản án số 05/1999/HSST ngày 04/3/1999 của TAND huyện TO, Hà Tây (nay là HN) xử phạt BÐT 03 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản của công dân” theo khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1985. Ngoài ra Toà án còn buộc bị cáo bồi thường cho ông LTK 330.000 đồng, nộp 100.000 đồng thu lợi bất chính, 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 50.000 đồng án phí dân sự. Ngày 04/3/1999 BÐT chấp hành xong hình phạt tù, ngày 15/9/2008 T đã thi hành xong khoản tiền thu lợi bất chính và án phí. Đối với khoản tiền bồi thường là 330.000 đồng cho ông K đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án.

Tại Bản án số: 132/2012/HSST ngày 27/12/2012 của TAND huyện TO, HN xử phạt BÐT 42 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngoài ra Toà án còn buộc bị cáo bồi thường cho anh LHT 68.000.000 đồng, nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.400.000 đồng án phí dân sự. Ngày 11/3/2016 BÐT chấp hành xong hình phạt tù, ngày 27/12/2012 thi hành xong án phí hình sự, ngày 29/9/2018 Chi cục Thi hành án dân sự huyện TO ra Quyết định đình chỉ thi hành khoản án phí dân sự theo Quyết định miễn giảm của Toà án. Đối với khoản tiền bồi

thường là 68.000.000 đồng cho anh T đến đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/02/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, công an thành phố HN. Có mặt theo lệnh trích xuất.

Người bào chữa bà **NPA**, trợ giúp viên pháp lý, trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước Thành phố HN bào chữa cho bị cáo BĐT, có mặt.

Người bị hại: Bà **NTT**, sinh năm 1968. Trú tại: Thôn HG, xã TH, huyện TO, Tp.HN có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà **Lê Thị Ngà**, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn BK, xã TH, huyện TO, Tp.HN. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ việc người thân trong gia đình ngăn cản việc bán đất, khoảng 17 giờ 30 ngày 05/12/2020 bà NTT điều khiển xe máy trên đường đi chợ về đến khu vực ngõ 3, đường số 01 thôn HG, xã TH, TO thì gặp BĐT ở cùng thôn (*là em chồng của bà T, T gọi bà T là chị dâu*) đi từ trong nhà T ra, nên khi gặp bà T đang đi xe máy, BĐT rút từ trong người ra 01 con dao có đặc điểm là loại dao bầu mũi nhọn, chuôi dao bằng nhựa màu xanh dài 11 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 15 cm, tay phải T cầm dao đâm liên tiếp khoảng 3 - 4 nhát về phía người bà T, lúc này bà T đang điều khiển xe máy, tay trái giơ lên đỡ nên bị dao đâm trúng gan bàn tay trái và cổ tay trái làm xe máy bị đổ, bà T ngã ra đường, sau đó bà T bỏ xe máy chạy vào nhà ông BĐT, sinh năm 1960 (là anh chồng bà T) nhà ở gần đó thì BĐT đuổi theo nhưng bị vợ chồng ông BĐT đuổi ra nên T bỏ đi về phía đường trục chính của thôn HG, đi được khoảng 19 mét thì T vút con dao ở bụi cỏ ven đường, sau đó Công an xã TH yêu cầu BĐT đến Công an xã làm việc.

Hậu quả: Bà NTT bị 02 vết thương ở gan bàn tay trái kích thước 5x0,5 cm sắc gọn, chảy nhiều máu. Cổ tay trái có 02 vết thương, một vết kích thước 5x0,5 cm, một vết kích thước 1,5x0,3 cm chảy nhiều máu, được gia đình đưa đến Trạm y tế xã TH sơ cứu, khâu vết thương, sau đó đến khám và điều trị tại Bệnh viện hữu nghị Việt Đức.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 9312/C09-TT1 ngày 07/01/2021 của Viện KHHS-BCA kết luận:

- 02 sẹo vùng gan bàn tay trái: mỗi vết 01%.
- Sẹo mặt trước - trong 1/3 dưới cẳng tay - cổ tay trái: 01%.
- Sẹo mặt ngoài cổ tay trái: 01%.
- Mề xương 1/3 dưới xương trụ có mảnh dôi: 01%
- Tổn thương nhánh thần kinh trụ: 11%

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà NTT tại thời điểm giám định là: 15% (mười lăm phần trăm).

Cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương ở tay trái của bà T do vật sắc gây ra.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 05/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TO kết luận:

01 con dao nhọn, loại dao bầu có tổng chiều dài là 26 cm, trong đó phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 15 cm, phần chuôi dao bằng nhựa màu xanh dài 11 cm có

giá trị 10.000 đồng (mười nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bà T yêu cầu BDT phải bồi thường thương tích cho mình số tiền là 92.085.331 đồng (*chín mươi hai triệu, không trăm T mươi lăm nghìn, ba trăm ba một đồng*), quá trình điều tra, truy tố BDT chưa bồi thường cho bà NTT khoản tiền nào.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo nội dung bản Cáo trạng số: 16/CT-VKS - HS ngày 16/3/2021 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1,2 Điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt BDT mức án tù: **24** tháng đến **30** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 590 Bộ Luật dân sự, chấp nhận việc rút một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với bị cáo của người bị hại.

Về vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy:

Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. **Về tố tụng:** Cơ quan điều tra Công an huyện TO và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TO và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. **Về nội dung vụ án:** Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai nhân chứng, nội dung bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 30 ngày 05/12/2020 bà NTT điều khiển xe máy trên đường đi chợ về đến khu vực ngõ 3, đường số 01 thôn HG, xã TH, TO thì bị BDT dùng 01 con dao, loại dao bầu mũi nhọn, chuôi dao bằng nhựa dài 11 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 15 cm xông vào đâm liên tiếp khoảng 3-4 nhát về phía bà T, bà T giơ tay trái ra đỡ thì bị dao đâm trúng vào cổ tay trái và gan bàn tay trái gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà T là 15%.

Tại bản Cáo trạng số: 16/CT-VKS - HS ngày 16/3/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện TO, Tp. HN đã truy tố bị cáo BDT về tội "**Cố ý gây thương tích**", theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Điều 134. Tội Cố ý gây thương tích

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

.....

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn

thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

Xét tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo có tính nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi dùng dao là vật sắc, nhọn đâm 3,4 nhát về phía bà T, do bà T đang điều khiển xe máy, nên giờ tay trái lên đỡ liền bị dao đâm trúng vào gan bàn tay làm tổn hại 15% sức khỏe, hành vi của bị cáo là nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, nhân thân có 01 tiền án năm 2012 về tội Cố ý gây thương tích, 01 tiền án năm 1999 về tội Trộm cắp tài sản, tuy đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện, nay lại phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật do vậy cần phải xử nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[3]. **Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bản thân nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm. Tại phiên tòa đã nói lời xin lỗi đối với người bị hại, bản thân thuộc hộ nghèo, không vợ, chấp nhận việc bồi thường theo yêu cầu của người bị hại vì vậy cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, cũng như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ.

[5]. **Về trách nhiệm dân sự:** Ngày 06/02/2021 người bị hại bà NTT có đơn yêu cầu bị cáo BDT phải bồi thường thương tích tổng chi phí là: **92.085.331đồng** (BL:165), bao gồm: Tiền khám sinh lý thần kinh, tiền mổ, tiền thuốc, tiền tổn hại sức khỏe tinh thần, mất thu nhập...

Tuy nhiên tại phiên tòa người bị hại đã tự nguyện rút một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại, yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại với số tiền: 30.000.000đồng (*ba mươi triệu đồng*), xét việc thỏa thuận giữa người bị hại với bị cáo là tự nguyện, phù hợp và không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận này.

[6]. **Về án phí:** Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

[7]. **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo **BDT**, phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

[2]. **Về điều khoản áp dụng và hình phạt:**

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: BDT: 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 02/02/2021.

[3]. **Về trách nhiệm dân sự:** Chấp nhận sự tự thỏa thuận của bị cáo và người bị hại Buộc bị cáo BDT phải bồi thường cho bà NTT số tiền: 30 (*ba mươi triệu đồng*) thiệt hại sức khỏe do bị cáo gây ra cho người bị hại.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn

yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4]. **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bầu mũi nhọn, chuôi bằng nhựa màu xanh dài 11 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 15 cm; theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/3/2021 giữa cơ quan Thi hành án dân sự huyện TO với cơ quan công an huyện TO.

[5]. **Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo BDT phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm, miễn án phí bồi thường về dân sự cho bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 07/4/2021. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo đến phần liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- TAND TP. HN ;
- VKSND huyện TO;
- CA huyện TO;
- THADS huyện TO;
- Bị cáo; người bị hại;
- Người bào chữa;
- Người có quyền LNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN TIẾN HÙNG

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Hùng